

# **LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN PHÂN TÍCH VÀ SO SÁNH**

## **A – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Giúp HS :

- Cũng cố vững chắc hơn các kiến thức và kĩ năng về thao tác lập luận phân tích và so sánh.
- Bước đầu nắm được cách vận dụng kết hợp hai thao tác đó trong một bài văn nghị luận.
- Biết vận dụng những điều đã nắm được để viết một bài (hoặc một phần bài, một đoạn) văn nghị luận, trong đó có sử dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích và so sánh.

## **B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

### **I – NỘI DUNG**

#### **1. Đặc điểm bài học**

– Trong các tiết Làm văn trước, HS đã lần lượt học thao tác lập luận phân tích và so sánh với tư cách là những thao tác đơn lẻ. Về mặt sư phạm, đó là những bài học hết sức cơ bản và cần thiết. Vì một lẽ rất hiển nhiên : Không nắm được những kĩ năng đơn giản, HS sẽ không thể làm chủ được những kĩ năng phức tạp hơn.

Tuy nhiên, trong thực tế giao tiếp, nói năng, rất hiếm những trường hợp người nghị luận chỉ sử dụng một thao tác lập luận duy nhất. Chẳng mấy khi thấy trong một bài hay một đoạn văn nghị luận, tác giả chỉ phân tích hay chỉ so sánh không thôi. Bởi vậy, cần phải coi các bài học về vận dụng kết hợp các thao tác lập luận là một cách thức để nhà trường đáp ứng những nhu cầu đặt ra trong đời sống, hướng tới đời sống, gắn liền kiến thức trong sách vở với thực tế của cuộc đời.

Nhưng vì HS mới chỉ được học thao tác lập luận phân tích và so sánh, nên trong tiết luyện tập vận dụng này, chúng ta chỉ có thể hướng dẫn HS kết hợp hai thao tác đó với nhau.

– Song, sự kết hợp thao tác phân tích và thao tác so sánh không hề có nghĩa là hai thao tác đó luôn luôn có vị trí ngang bằng ; càng không hề có nghĩa là, trong mọi trường hợp, thao tác phân tích đều có vai trò lớn hơn thao tác so sánh (hay ngược lại).

Vị trí hay vai trò của từng thao tác trong sự kết hợp được quyết định bởi mục đích nghị luận. Chính là trong khi tranh trở tìm cách đạt đến mục đích đã đặt ra mà người nghị luận sẽ quyết định sử dụng những thao tác lập luận nào, và trong đó, thao tác nào giữ vai trò chủ yếu.

Có thể thấy, trong tuyệt đại đa số các trường hợp, chỉ có một trong số các thao tác được sử dụng giữ vai trò chủ đạo. Bởi một văn bản (một đoạn văn bản) nghị luận luôn được viết ra chỉ để nhằm một mục đích chủ yếu, hoặc để phân tích là chính, hoặc để so sánh là chính (hay như sau này HS sẽ thấy, để bác bỏ hay bình luận là chính). Chẳng hạn, đoạn văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn trong bài học có mục đích chủ yếu là phân tích. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chia tách ra hai lí do khiến người ta chớ nên tự kiêu tự đại : (a) "Tự kiêu tự đại là khờ dại" và (b) "Tự kiêu tự đại tức là thoái bộ". Sự so sánh (với cái chén nhỏ, cái đĩa cạn hay với sông to bể rộng) chỉ có tác dụng hỗ trợ để cho sự phân tích càng rõ ràng, sâu sắc, thấm thía hơn thôi.

Như thế, người viết (người nói), chùng nào còn chưa nắm chắc mục đích nghị luận, chưa thực sự xuất phát từ mục đích nghị luận, thì chùng đó, việc kết hợp các thao tác nghị luận còn chưa tránh khỏi trở nên giả tạo, khiên cưỡng ; và do đó, chưa thể đem lại kết quả mong muốn. Với người đọc (người nghe) cũng vậy. Chỉ khi đã hiểu được mục đích nghị luận, xuất phát từ mục đích nghị luận, người nghe (người đọc) mới có thể nhận ra chính xác thao tác lập luận nào là chủ yếu, thao tác lập luận nào là hỗ trợ, và việc kết hợp những thao tác đó có xác đáng, có nhuần nhuyễn hay không.

## 2. Trọng tâm bài học

a) Vì là bài *Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích và so sánh*, nên đương nhiên, công việc hướng dẫn luyện tập và thực hành luyện tập phải là nhiệm vụ trọng tâm. Các hoạt động này phải hướng vào các nội dung cụ thể.

– GV nêu ra một tình huống nghị luận cụ thể và hướng dẫn HS nhận thức rõ tình huống đó (phải giải quyết vấn đề hay hiện tượng nào, với ai, nhằm mục đích gì, và do đó, phải đưa ra những luận điểm, luận cứ nào).

– Từ mục đích nghị luận vừa xác định được ở điểm trên, suy ra các thao tác lập luận có thể và nên sử dụng ; trong đó, thao tác nào là chủ đạo, thao tác nào là hỗ trợ, các thao tác chủ đạo và hỗ trợ phải kết hợp với nhau như thế nào cho chặt chẽ, tự nhiên và nhuần nhuyễn.

– Diễn đạt các ý đã chuẩn bị thành một (một vài) đoạn văn nghị luận có lời văn rõ ý, đúng ngữ pháp, trong sáng, các câu văn (đoạn văn) liên kết chặt chẽ với nhau.

Việc luyện tập theo các nội dung cụ thể này phải chiếm phần lớn thời gian dành cho bài học.

b) Tuy nhiên, trước tiết luyện tập này, HS còn chưa có dịp tìm hiểu một bài (đoạn) văn nào có sử dụng kết hợp hai thao tác phân tích và so sánh. Vì thế, không thể bỏ qua công việc hướng dẫn HS xem xét chí ít cũng là một trường hợp thực tế, ở đó, đã có sự kết hợp thành công hai thao tác lập luận nói trên.

## II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Hướng dẫn tìm hiểu bài (đoạn) văn mẫu

Công việc này có thể được tiến hành theo một trong hai cách :

a) Cách thứ nhất :

– GV cho HS đọc kĩ một bài (đoạn) văn có các điều kiện dưới đây :

+ Đó phải là một bài (đoạn) văn nghị luận hay, đáng để HS học tập.

+ Tác giả bài (đoạn) văn ấy phải sử dụng cả hai thao tác phân tích và so sánh.

+ Trong bài (đoạn) văn, hai thao tác ấy phải kết hợp với nhau một cách chặt chẽ và hữu cơ.

*Lưu ý* : Bài (đoạn) văn đưa ra cho HS đọc không bắt buộc phải lấy trong ví dụ ở SGK. GV có thể tự soạn, tự sưu tầm hoặc tổ chức cho HS sưu tầm, miễn sao bài (đoạn) văn được chọn phải thoả mãn các yêu cầu đã nêu trên.

– GV cho HS thảo luận các câu hỏi trong SGK rồi hướng dẫn HS tự rút ra kết luận.

+ Hai thao tác phân tích và so sánh có thể kết hợp với nhau trong một bài (đoạn) văn nghị luận.

+ Trong các bài (đoạn) văn nghị luận như thế, thường chỉ có một trong hai thao tác (phân tích hoặc so sánh) đóng vai trò chủ đạo. Thao tác còn lại chỉ giữ nhiệm vụ hỗ trợ cho thao tác chủ đạo đó.

+ Phải căn cứ vào mục đích nghị luận để xác định có thể và có cần kết hợp thao tác phân tích với thao tác so sánh không, và thao tác nào trong hai thao tác đó đóng vai trò chủ đạo. Mục đích quyết định lựa chọn thao tác ; song, thao tác và sự kết hợp các thao tác cũng hỗ trợ đắc lực cho mục đích.

b) Cách thứ hai : Với những đối tượng HS khá, có thể gọi cho các em bắt đầu quá trình suy nghĩ từ việc nêu giả thiết, rồi kiểm chứng giả thiết đó bằng các bài (đoạn) văn nghị luận mẫu mực.

Dưới đây là một trong những cách dẫn dắt quá trình suy nghĩ đó :

– Chúng ta đã học hai thao tác phân tích và so sánh trong bốn tiết Làm văn. Nhưng theo anh (chị), trong thực tế nói năng, giao tiếp, hai thao tác ấy có luôn luôn tồn tại riêng rẽ hay không ?

– Nếu có thể kết hợp được hai thao tác đó vào một bài (một đoạn) văn thì trong bài (đoạn) văn đó, hai thao tác đều có vị trí ngang nhau hay một trong hai thao tác giữ vai trò chủ đạo ? Vì sao ?

– Hãy xét xem những suy luận của anh (chị) có phù hợp với thực tế của bài (đoạn) văn nghị luận này không. (GV cho HS đọc và tìm hiểu đoạn (bài) văn mẫu.)

## 2. Hướng dẫn luyện tập

Đây là phần chính trong tiết học. Nên tiến hành dạy phần chính này theo các bước sau :

a) Ra đề : GV có thể dùng đề trong SGK hoặc tự mình ra đề. Để dùng để luyện tập phải đảm bảo được các yêu cầu :

– Không xa lạ với thực tế sống và điều kiện học tập của HS, gợi được những ý kiến bàn luận ở các em.

– Có khả năng vận dụng kết hợp hai thao tác phân tích và so sánh trong quá trình giải quyết vấn đề.

b) Lập dàn ý : GV hướng dẫn HS phác nhanh dàn ý đại cương của bài làm, trên cơ sở vốn kiến thức và kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý mà các em đã có.

c) Chọn luận điểm để trình bày và tìm cách trình bày luận điểm :

– Điều kiện thời gian và yêu cầu sư phạm của công việc luyện tập không cho phép HS tập viết cả một bài. Vì thế, GV chỉ có thể chọn một luận điểm trong dàn ý để các em luyện tập. Luận điểm được chọn không nên quá lớn, để HS còn có đủ thời gian luyện tập.

– GV yêu cầu HS đọc những gợi ý trong SGK để tìm nội dung cho phần văn bản mà mình sẽ viết. Cần nhấn mạnh về việc vận dụng kết hợp hai thao tác phân tích và so sánh, vì đây chính là nhiệm vụ trọng tâm của bài luyện tập này.

d) Diễn đạt : HS tập diễn đạt thành lời văn những ý kiến và phương hướng lập luận mà các em vừa tìm được.

e) GV gọi một, hai HS trình bày phần văn bản mà các em vừa viết, tổ chức cho HS trong lớp nhận xét, rồi GV sơ kết lại và giao nhiệm vụ để HS tiếp tục luyện tập ở nhà.

♦ Tham khảo đoạn văn sau (dành cho bài tập 3, câu c) :

*Trong chuỗi những câu chuyện thú vị về các vị lãnh đạo các nước đến thăm nước ta trong những ngày qua, bên cạnh những điều gây tò mò của đoàn Tổng thống Mĩ "tiền hô hậu ủng" đông đảo, ồn ào và... tốn kém, sự việc Thủ tướng Xinh-ga-po Lí Hiển Long đi máy bay thương mại, mà còn là máy bay giá rẻ, chỉ như một nốt nhạc trầm nhưng lại tạo nên nhiều vang hưởng trong du luận.*

Mọi người ngạc nhiên và thú vị trước việc Thủ tướng Xinh-ga-po đi máy bay Tai-gơ E-uây, giá vé chỉ trên 100 đô-la Xinh-ga-po, loại máy bay không hề có hạng thương gia, và không có cả chuyện phục vụ ăn uống, nghĩa là thật sự bình dân ! Trong chuyến đi này, vị Thủ tướng chỉ có "đặc quyền" duy nhất là không phải xếp hàng lên máy bay giành chỗ (có thư kí của ông làm điều này).

Rồi mọi người bàn tán : Thủ tướng đi máy bay giá rẻ thì điều gì xảy ra ?

Tất nhiên, cái lợi dễ thấy nhất là ngân sách quốc gia Xinh-ga-po sẽ tiết kiệm được một khoản tiền. Giá vé Tai-gơ E-uây thấp hơn giá vé Xinh-ga-po E-lai-nơ 5 – 6 lần. Đã đành, so với ngân sách khổng lồ giàu có của Xinh-ga-po, khoản tiền tiết kiệm đó cũng chẳng đáng là bao. Nhưng tiết kiệm vẫn là tiết kiệm, và khi ông Thủ tướng tiết kiệm thì đó sẽ là bài học nhắc nhở nhiều quan chức khác phải chừng mực khi sử dụng tiền ngân sách.

Tuy nhiên, cái lợi này xem ra cũng chỉ là... chuyện nhỏ. Hình ảnh Thủ tướng Lí bước chân lên chiếc máy bay vẽ hình con cọp chắc chắn sẽ là một sự quảng bá hiệu quả cho hãng hàng không này. Việc ông Thủ tướng bay với Tai-gơ E-uây cũng xem như lời mời chào mọi người : "Nào còn ngại ngần gì mà không sử dụng dịch vụ bay giá thấp". Khi ông Thủ tướng "quảng cáo không công" cho một hãng hàng không "sinh sau đẻ muộn", các doanh nghiệp nhỏ và vừa khác của Xinh-ga-po coi như đã được cam kết rằng "Chính phủ sẵn sàng ủng hộ tối đa cho sự phát triển của các bạn".

Như những cơn mưa rào rải đều khắp làm đồng ruộng, vườn tược tốt tươi, nền kinh tế của Xinh-ga-po sẽ có cơ hội phát triển đều khắp khi mỗi doanh nghiệp được đối xử công bằng và được trao cơ hội ngang nhau để cùng "làm ăn phát tài". Và đây mới chính là cái lợi lớn đem đến cho nền kinh tế, cho sự phát triển chung.

(Theo báo điện tử Tuoitreonline, ngày 25 – 11 – 2006)